TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 765/2025/QĐST-HNGĐ	*Tp. Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 12 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 508/2025/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 10 năm 2025 giữa:

- Nguyên đơn: Ông P K D, sinh năm 1957; Căn cước công dân số 046057001337 cấp ngày 25/4/2021; địa chỉ thường trú: 506/48 đường L, phường H, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Bà N T K C, sinh năm 1967; Căn cước công dân số 072167004195 cấp ngày 19/4/2021; địa chỉ thường trú: 506/48 đường L, phường H, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 11 năm 2025;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 11 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông P K D và bà N T K C.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a) Về quan hệ hôn nhân: Ông P K D và bà N T K C cùng thuận tình ly hôn. Giấy chứng nhận kết hôn số 09 do Ủy ban nhân dân Phường D, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh (Nay là phường H, Thành phố Hồ Chí Minh) cấp ngày 10/01/2018 không còn giá trị.

b) Về con chung: Có 02 con chung, gồm: P T T M (Nữ, sinh ngày 26/11/1991), P K D (Nam, sinh ngày 26/12/1999). Các con đều đã trưởng thành.

c) Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

d) Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

e) Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn), Ông P K D tự nguyện chịu, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0027290 ngày 16/10/2005 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh; Hoàn lại cho ông D số tiền là 150.000 đồng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- VKSNDKV3-TP.HCM;
- UBND phường H, Tp. HCM;
- THADSTPHCM;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Ngân